

Số: 05/2021/QĐST-HNGĐ

*Tân Uyên, ngày 21 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST - HNGĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị P có 02 con chung là Nguyễn Thu T, sinh ngày 07/11/2007 và Nguyễn Trọng Đức A, sinh ngày 28/10/2009. Anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị P thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn: Anh Nguyễn Trọng H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc,

giáo dục cả hai con chung là Nguyễn Thu T, sinh ngày 07/11/2007 và Nguyễn Trọng Đức A, sinh ngày 28/10/2009 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trọng H không yêu cầu chị Nguyễn Thị P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn Thị P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Trọng H và bị đơn chị Nguyễn Thị P mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Trọng H tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà chị Nguyễn Thị P phải chịu. Tổng cộng anh Nguyễn Trọng H phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận anh Nguyễn Trọng H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0000441 ngày 25/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho anh Nguyễn Trọng H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã Cẩm Sơn - Cẩm Thủy - Thanh Hóa;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Văn Thanh**